

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày: 20-4-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Phẫu
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. "có mặt"

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. "có mặt"

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Quý S

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2017, tại bản tự khai ngày 02/11/2017 và tại phiên toà anh Phạm Ngọc H trình bày: Anh và chị Trần Thị Thu H kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ chồng đến tháng 6 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên chị H về nhà ngoại sống từ đó đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Ngọc Y, sinh ngày 16/9/2015. Anh H có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có một thửa đất ông bà nội cho tại thôn S, xã Đ, vợ chồng thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2017 chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Ngọc H tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/5/2015 và chung sống tại gia đình nội. Hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng anh H làm đơn ly hôn nên chị H cùng con về ngoại sinh sống từ tháng 7 năm 2017. Nguyện vọng vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Ngọc Y, sinh ngày 16/9/2015. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh H góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng có một thửa đất do ông bà nội cho đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi ly hôn yêu cầu Toà án chia đôi thửa đất. Về nợ chung: không có.

Toà án đã tiến hành giải quyết vụ án và hoà giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả.

Ngày 21/01/2018, chị H làm đơn yêu cầu định giá tài sản là thửa đất của vợ chồng tại thôn S, xã Đ. Ngày 23/3/2018 Toà án đã thành lập Hội đồng thẩm định và định giá tài sản tại thửa đất số 873, tờ bản đồ số 15, có diện tích 408 m² trong đó đất ở 100 m² và đất trồng cây lâu năm 308 m². Căn cứ Quyết định số: 36/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, Hội đồng định giá kết luận lô đất có giá trị như sau: Đất ở 100 m² x 330.000đ = 33.000.000 đồng; đất trồng cây lâu năm: 308 m² x 20.000đ = 6.160.000 đồng. Tổng giá trị thửa đất là 39.160.000 đồng.

Sau khi có kết quả định giá, Toà án tiến hành hoà giải, tại phiên hoà giải vào ngày 05/4/2018 về quan hệ hôn nhân anh H và chị H thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung, anh H và chị H thoả thuận giao cháu Phạm Ngọc Y cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản, anh H yêu cầu chia bằng giá trị lô đất, chị H yêu cầu chia đôi lô đất để được sử dụng đất cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị Trần Thị Thu H kết hôn tự nguyện và hợp pháp. Bước đầu cuộc sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân, nay tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị H thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thuận tình ly hôn của anh H và chị H là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử anh Phạm Ngọc H ly hôn chị Trần Thị Thu H.

[2] Về nuôi con chung của vợ chồng: Qua các lần hoà giải và tại phiên toà, sự thoả thuận của anh Phạm Ngọc H và chị Trần Thị Thu H là tự nguyện và đúng pháp luật, vì con còn nhỏ nên thoả thuận giao cháu Phạm Ngọc Y cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Ngọc Y, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Đối với thửa đất số 873, tờ bản đồ số 15, có diện tích 408 m² tại thôn S, xã Đ; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Thu H; giấy chứng nhận số CG492511 cấp ngày 10/4/2017; nguồn gốc thửa đất: Chị H và anh H thừa nhận được bố mẹ anh H tặng cho vào tháng 3 năm 2017 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh H, chị H nên đây là tài sản chung của vợ chồng.

Quá trình hoà giải anh H yêu cầu chia bằng giá trị, chị H yêu cầu chia đôi thửa đất.

Tại phiên toà, chị Trần Thị Thu H gửi Hội đồng xét xử văn bản không yêu cầu giải quyết về tài sản và chị H trình bày trước đây yêu cầu để làm rõ thửa đất là tài sản chung của vợ chồng, nay chị H không yêu cầu phân chia và giao cho anh H sử dụng.

Anh Phạm Ngọc H trình bày chị H không yêu cầu phân chia thì anh cũng không yêu cầu Toà án giải quyết mà vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án phân chia thửa đất.

Tại phiên toà, sau khi anh H và chị H thoả thuận, bà Phạm Thị Quý S không yêu cầu Toà án giải quyết phần tài sản của bà trên đất của vợ chồng anh H và chị H mà tự thoả thuận. Hội đồng xét xử xét thấy anh Phạm Ngọc H, chị Trần Thị Thu H và bà Phạm Thị Quý S tự thoả thuận về tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung là thửa đất đã định giá.

Đối với chi phí thẩm định và định giá tài sản, chị Trần Thị Thu H phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền chi phí định giá là 700.000 đồng, chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ 700.000 đồng.

[4] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã áp dụng đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền lợi của các

đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử anh Phạm Ngọc H ly hôn chị Trần Thị Thu H. Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Phạm Ngọc Y, sinh ngày 16/9/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con trưởng thành. Về tài sản chung các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử anh Phạm Ngọc H ly hôn chị Trần Thị Thu H.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Ngọc Y, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Ngọc H, chị Trần Thị Thu H và bà Phạm Thị Quý S tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0003568 ngày 06/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/4/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn